TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Tư.

Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vi Văn Đ**, sinh năm 1985, Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi Đ ký HKTT tại thôn PL, xã PH, huyện TY, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 06/12.

- Bố đẻ: Vi Văn Đ, sinh năm 1960. (Đã chết)

- Mẹ đẻ: Dương Thị H, sinh năm 1962.

- Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1983.

- Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án: Tại bán án số 116/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Tiền sự: Tại Quyết định số 241/QĐ-XPHC ngày 07/10/2020, Công an thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Nhân thân: Ngày 10/7/2002, Chủ tịch UBND huyện TY, tỉnh B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành xong ngày 10/7/2004.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(có mặt tại phiên tòa)

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1956. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Xóm D, xã DĐ, huyện LG, tỉnh B

- Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1975. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ: Tổ 4, đường Thân Nhân Tr, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B

**Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường NQ, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị Trần Thị M H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 396, đường Nguyễn Công H, phường Trân Ng H, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 14/01/2021, tại Cây xăng 51, số 01 đường XG, phường TP, thành phố B, tổ công tác Công an phường NQ, thành phố B phát hiện bắt quả tang Vi Văn Đ sinh năm 1985, trú tại thôn PL, xã PH, huyện TY, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nilon màu đen được hàn kín bên trong đựng 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong gói giấy đựng 02 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng và 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, thu giữ tại túi quần bên trái của Đ đang mặc. Gói ma túy được niêm phong vào một phong bì thư dán kín tại chỗ, có chữ ký của những người liên quan và lập biên bản niêm phong kèm theo.

Ngoài ra còn tạm giữ của Vi Văn Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N1-5589.

Vi Văn Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 14/01/2021, Đ làm thợ xây cho công trình ở gần Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đ, thành phố B. Hết giờ làm Đ mượn xe máy của anh Phương là chủ cai xây dựng đi đến khu vực Cảng than Á Lữ, phường TP, thành phố B để tìm mua ma túy. Tại đây Đ gặp một người đàn ông đeo khẩu trang đi bộ tại đường đê, Đ hỏi mua của người này 300.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người đàn ông đồng ý cầm tiền rồi đưa lại cho Đ 01 gói giấy màu trắng. Đ mở ra xem thấy trong đó có 03 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi về Đ nhặt 01 gói nilon màu đen rồi bọc gói giấy chứa ma túy vừa mua được hàn lại và cất vào trong túi quần bên trái đang mặc. Đ điều khiển xe máy đi đến Cây xăng dầu số 51 ở phường TP, thành phố B để đổ xăng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc gói ma túy và cho vào 01 phong bì niêm phong tại chỗ có chữ ký của Đ và những người liên quan.

Tại Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 17/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc và chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt màu vàng, mặt trong màu trắng được gói trong 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn). Tất cả được gói trong 01 gói nilon màu đen được hàn kín là ma túy, có tổng khối lượng 0,244 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra Vi Văn Đ khai nhận mua 03 gói ma túy của người đàn ông không quen biết đeo khẩu trang, Đ không nhìn thấy mặt, không rõ đặc điểm vì mới gặp lần đầu. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào khác thể hiện việc ai là người đã bán ma túy cho Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý và làm rõ về người đã bán ma túy cho Đ.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N1-5589, chị Nguyễn Thị Th là vợ của anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1975, là cai xây dựng đang xây công trình gần UBND phường Mỹ Đ, thành phố B. Khi cho Đ mượn xe, anh Phương không biết Đ mượn chiếc xe của vợ mình để đi mua ma túy nên anh Phương không vi phạm pháp luật.

Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N1-5589, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 17 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

3. Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định,

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N1-5589 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Th.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 14/01/2021, tại Cây xăng 51, số 01 đường XG, phường TP, thành phố B tổ công tác Công an phường NQ, thành phố B phát hiện bắt quả tang Vi Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,244 gam chất ma túy loại Heroine. Hành vi nêu trên của Vi Văn Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Đ theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật trị an xã hội. Ma tuý là hiểm hoạ xã hội, làm sói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân xấu đã từ bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản, đã từng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dưỡng, nhưng bị cáo không lấy đo làm bài học lại tiếp tục phạm tội.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đ có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi xem xét, quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N1-5589 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Th không liên quan tới việc phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2;, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N1-5589 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Th.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường